TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2017/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2017
"V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huân

2. Bà Phạm Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2017, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức N, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHK thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 16, Phân trại 2, Trại giam H thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/3/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Hoàng Đức N kết hôn với nhau có tìm hiểu, có đăng ký tự nguyện ngày 07/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Ngày cưới vợ chồng chung sống tại nhà trọ ở xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống bình thường, sau một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không quan tâm đến vợ con chỉ ham chơi cờ bạc rồi bán hết các tài sản của chị, chị có khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh không

thay đổi. Tháng 4/2012 anh bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội ‘‘Cướp tài sản’’, ngày 28/4/2015 anh được ra tù. Đến ngày 16/5/2016 anh lại phạm tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 01(một) năm 9 (chín) tháng tù. Nay anh đang thi hành án phạt tù tại Đội 16, Phân trại 2, Trại giam H, thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an, tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02/2016 cho đến nay. Nay tình cảm của chị với anh N không còn, chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Đức Trường, sinh ngày 11/12/2011 và Hoàng Đức Huy, sinh ngày 01/6/2016, nay đang ở với chị L. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, công sức chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Hoàng Đức N vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2017 do Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái thực hiện. Anh Hoàng Đức N trình bày như sau: Anh N công nhận chị L trình bày đúng ngày, tháng, năm kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn lớn. Chị L xin ly hôn anh là do ngày 15/5/2016 anh tiếp tục bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản, tháng 8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 9 tháng tù. Nay anh đang chấp hành án tại Đội 16, Phân trại 2, Trại giam H, thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Từ ngày bị bắt chị L không đến thăm anh lần nào, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung anh công nhận chị L trình bày đúng. Ly hôn anh nhất trí để chị L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, công sức chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị L xin ly hôn với anh N và xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Anh N nhất trí như ý kiến của chị L. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Cuộc hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Đức N là hợp pháp. Ngày cưới anh chị chung sống với nhau có hòa thuận. Sau phát sinh mâu thuẫn là do anh N ham chơi cờ bạc rồi bán hết các tài sản, chị L góp ý anh không thay đổi. Sau hai lần anh vi phạm pháp luật bị Tòa án xử phạt tù, anh phải đi cải tạo không giúp gì cho mẹ con chị. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02/2016 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn với anh N. Anh N cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên cũng nhất trí ly hôn với chị L. Xét thấy việc xin ly hôn của hai bên là thực tâm, tự nguyện và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận. Vì anh Hoàng Đức N vắng mặt tại phiên tòa nên cần xử cho Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Đức N.

Về con chung chị L, anh N đã thỏa thuận để cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Tài sản, công nợ, công sức các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Cho Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Đức N.

2. Giao cho Chị Nguyễn Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hoàng Đức Trường, sinh ngày 11/12/2011 và Hoàng Đức Huy, sinh ngày 01/6/2016. Anh Hoàng Đức N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0001693 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
-Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
-Các đương sự (để thi hành);
-UBND xã Sơn Dương huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ.
-Lưu hồ sơ vu án;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh